

**KHOA HỌC XÃ HỘI NƯỚC NGOÀI:
NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆC THÔNG TIN VÀ NGHIÊN CỨU
(VỀ NIÊN GIÁM THÔNG TIN KHOA HỌC XÃ HỘI NƯỚC NGOÀI SỐ 2,
NXB. KHOA HỌC XÃ HỘI, H., 2011)**

HỒ SĨ QUÝ^()*

1. Làm khoa học, đích thực làm khoa học thì không thể, hay chí ít là không nên triển khai tư duy trên văn bản dịch; nghĩa là phải dùng tác phẩm nguyên gốc khi người dùng cần tham khảo. Đây là ý kiến ngày càng được nhiều người tán đồng. Một số người còn cho rằng, đã đến lúc không nên dịch nữa, nhà khoa học ngày nay phải sử dụng và phải sử dụng được tiếng nước ngoài.

Dĩ nhiên, một yêu cầu như vậy là chính đáng và nghiêm túc. Tuy vậy, nói không nên dịch nữa thì lại đã bắt đầu sa vào cực đoan. Bởi không mấy nhà khoa học tinh thông thật nhiều ngôn ngữ và ngành khoa học nào cũng có những tác phẩm nằm ngoài vốn ngôn ngữ mà một người làm khoa học cụ thể có thể sử dụng được.

Ở đây chúng tôi muốn một lần nữa nói đến sự cần thiết của việc dịch các tác phẩm khoa học, ngay cả khi trình độ ngoại ngữ của cộng đồng đã rất tiến bộ.

Cách đây hai năm, khi bàn đến những yếu kém trong hoạt động khoa

học nước nhà, có tác giả đã nêu ý kiến, cần đổi mới cơ chế để chỉ đầu tư nghiên cứu cho những đề tài/công trình khoa học thực sự hứa hẹn có giá trị, dành phần kinh phí còn lại cho việc dịch các tác phẩm khoa học nước ngoài. Và, “nên coi dịch thuật là nhiệm vụ trung tâm của các viện nghiên cứu trong thời điểm hiện nay” (1). Theo tác giả này, đó là con đường tối ưu để nhanh chóng nắm bắt các đỉnh cao trí tuệ nhân loại, giúp trí thức Việt Nam hòa nhập với các đồng nghiệp trên toàn thế giới. Đó cũng là cách để cán bộ nghiên cứu được làm việc thực sự, đóng góp thực sự. Ý kiến này có thể chưa toàn diện, nhưng rõ ràng không phải là không có lý.

2. Tại Viện Thông tin Khoa học xã hội (KHXH), từ hơn 20 năm trước, chúng tôi đã chú ý đến việc dịch các tác phẩm khoa học nước ngoài. Bạn đọc chuyên ngành KHXH trong cả nước đã

^(*) GS.TS., Viện trưởng Viện Thông tin Khoa học xã hội.

biết đến loại hình “Bản tin phục vụ nghiên cứu” của chúng tôi xuất bản hàng năm, mỗi năm 100-120 số.

Đây là loại hình sản phẩm thông tin khoa học dịch nguyên văn các bài nghiên cứu thuộc các lĩnh vực KHXH và nhân văn được chọn lọc chủ yếu từ các tạp chí khoa học danh tiếng của thế giới. Khác với sách là những công trình nghiên cứu công phu với khối lượng hàng trăm trang được nghiền ngẫm hàng chục năm trời về những đề tài lớn, bản tin là nơi phản ánh kịp thời, nhạy bén... các vấn đề vừa cơ bản vừa bức thiết đang đặt ra trong hoạt động khoa học cũng là trong thực tiễn xã hội. Đó là những giả thuyết mới, những ý tưởng khoa học mới, những cách lý giải mới, những giải pháp mới và những tác phẩm khoa học mới... được giới KHXH thế giới quan tâm. Hơn 20 năm qua, loại hình sản phẩm này đã được cung cấp đều đặn tới các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy và quản lý khoa học, các cơ quan lãnh đạo và hoạch định chính sách của Đảng và nhà nước, cá nhân các nhà khoa học và các nhà hoạt động xã hội quan tâm tới các lĩnh vực KHXH và nhân văn. Đến nay thời gian đã đủ dài để khẳng định ý nghĩa và tác dụng rất đáng kể của các ấn phẩm này. Chúng tôi đã nhận được những đánh giá rất tích cực về tác dụng của tài liệu dịch chuyên ngành KHXH đối với các đơn vị và cá nhân trong hoạt động chuyên môn của mình.

Theo yêu cầu của đông đảo người dùng tin, từ năm 2010, chọn lọc từ các bản tin đã xuất bản này, Viện Thông tin KHXH đã cho ra mắt một loại hình sản phẩm thông tin khoa học mới – “Niên giám Thông tin KHXH nước ngoài”. Số 1 xuất bản năm 2010 và số 2 xuất bản

năm 2011.

Như vậy, bên cạnh “Niên giám Thông tin KHXH” gồm các sản phẩm của các tác giả Việt Nam sơ kết thành tựu KHXH và các thông tin KHXH hàng năm, loại hình ấn phẩm này là một dạng thông tin mới, tương đối có hệ thống về các thành tựu, các vấn đề... của KHXH nước ngoài, được các tạp chí KHXH nước ngoài công bố.

3. Hiện nay, “Niên giám Thông tin KHXH nước ngoài” đã xuất bản đến số 2. Với 53 tác phẩm về các chủ đề quan trọng trong sự phát triển của thế giới ngày nay, chúng tôi xin tổng thuật và giới thiệu một số chủ đề lớn như sau:

3.1. Chủ đề được coi là gây chú ý nhiều nhất về phương diện chính trị xã hội là sự trỗi dậy của Trung Quốc và vị thế của Mỹ trên chính trường những năm gần đây. Với chủ đề này, tiếng nói khẳng định vị thế đang lên của Trung Quốc là tiếng nói phổ biến. Trung Quốc với tốc độ tăng trưởng kinh tế rất cao liên tục trong nhiều năm liền đã làm khởi sắc một diện mạo mới của Trung Hoa, đã có những đóng góp đáng kể vào việc hạn chế và giải quyết một số vấn đề của khủng hoảng tài chính thế giới, và đã thực sự làm thay đổi cục diện thế giới. Tuy nhiên, những vấn đề đặt ra từ sự “trỗi dậy” của Trung Quốc cũng ngày càng nổi cộm. Một Trung quốc đang loay hoay tìm kiếm từ di sản văn hóa Khổng giáo của mình một thứ “sức mạnh mềm” liệu có đủ để san lấp những thiếu hụt trong đời sống tinh thần của hơn một tỷ dân thế kỷ XXI. Một cường quốc đang lên nhưng vấp phải không ít các vấn đề xã hội nóng bỏng chỉ ở tầm các quốc gia đi sau, lại là một cường quốc có những tham vọng khác thường liệu có thực sự mạnh và có thực sự trách nhiệm với thế

giới hay không vẫn là câu hỏi để ngỏ với đầy hoài nghi.

3.2. Trong tương quan với một Trung Quốc như vậy, nước Mỹ bị nhiều tiếng nói đánh giá là đang ở thời kỳ xuống dốc. Nhưng cũng không ít học giả vẫn khẳng định vị thế còn rất mạnh của Mỹ trong suốt thế kỷ này. Bài nói chuyện của Tổng thống Barack Obama tại đại học Cairo ngày 4/6/2009 được coi là biểu hiện của việc Mỹ vẫn rất mạnh và tỉnh táo. Theo Tổng thống Obama, nếu như trước đây, lịch sử con người thường là lịch sử của sự chinh phục lẫn nhau để cầu tìm lợi ích riêng, thì ngày nay, một thái độ như vậy là tự hại mình. Trong mối tương quan tùy thuộc lẫn nhau, các vấn đề của thế giới ngày nay phải được ứng phó qua phương thức cùng hợp tác, chia sẻ để xử lý nguồn gốc của tình trạng căng thẳng. Theo ông, có 7 vấn đề thực sự là nguồn gốc gây tình trạng căng thẳng đối với toàn thế giới: 1/ Chủ nghĩa cực đoan bạo động; 2/ Tình trạng xung đột giữa người Do Thái, Palestine và thế giới Arabia; 3/ Vũ khí hạt nhân; 4/ Vấn đề dân chủ; 5/ Vấn đề tôn giáo; 6/ Vấn đề quyền lợi của phụ nữ; và 7/ Vấn đề phát triển kinh tế và cơ hội kinh tế.

Đĩ nhiên 7 vấn đề đó liên quan trực tiếp tới lợi ích của nước Mỹ, nhưng rõ ràng cũng là những vấn đề rất lớn của sự phát triển của thế giới hôm nay.

3.3. Trong bối cảnh như vậy của thế giới, hình mẫu châu Á mới sẽ ra sao? Hầu hết các tác giả đều chưa khẳng định được một cách chắc chắn. Châu Á đang phát triển nhanh với tốc độ chưa từng thấy, nhiều quốc gia đang tràn đầy khát vọng phát triển với những tiềm năng rất to lớn. Các quốc gia châu Á đang cố gắng chia sẻ những mối quan

tâm chung: khu vực ổn định, mở cửa, gắn kết với nhau thông qua hoạt động thương mại và đầu tư, tăng cường hợp tác giữa các quốc gia trong khu vực và với phần còn lại của thế giới, giải quyết những vấn đề khu vực cũng là những vấn đề có ý nghĩa lớn với sự phát triển của cả cộng đồng thế giới. Tuy nhiên, các nguy cơ cản trở sự phát triển vẫn đang rình rập. Các cơ chế quốc tế vẫn chưa phát huy hết lợi thế đồng thuận tích cực của mình. Mối quan hệ lâu dài, hợp tác vẫn bị trói buộc bởi những quan điểm không mấy sáng suốt của truyền thống về địa lý, hay tệ hơn là các quan điểm dân tộc, sắc tộc cực đoan, đặc biệt là về quyền chủ quyền biển đảo.

3.4. Một chủ đề thường trực khác mà càng ngày giới KHXH càng có vẻ muốn xem là một địa hạt không thuần túy chính trị, là cuộc chiến chống khủng bố. Nếu tính từ năm 2001, cuộc chiến chống khủng bố đã đi được hơn một thập niên với nhiều chiến thắng không thể gọi là nhỏ nhưng cũng có những sa lầy mà nhiều năm nữa chưa chắc loài người đã giải quyết được. Tranh cãi vẫn nóng bỏng, liệu thế giới đã an toàn hơn hay chưa. Câu trả lời chưa thực sự ngã ngũ. Dầu sao, ngày càng nhiều người tin rằng, tư tưởng Hồi giáo cực đoan không phải là một loại vũ khí được ủng hộ. Chủ nghĩa khủng bố không phải là một chiến lược mà các tín đồ Hồi giáo muốn theo đuổi, và sớm muộn nó (chủ nghĩa khủng bố) cũng sẽ tạo ra một sự phản ứng dữ dội ngay trong cộng đồng Hồi giáo.

Bằng thời gian và kinh nghiệm khôn ngoan, Mỹ và các đồng minh đang thực hiện những quyết định làm cho chính các tín đồ Hồi giáo đứng lên chống lại những kẻ cực đoan quá khích

trong lòng tổ chức của họ. Đâu đó trong thế giới Hồi giáo, đã bắt đầu có manh nha của một thế hệ mới sẽ giành lại tương lai của họ từ chính tay của những kẻ đã tước đoạt. Ngày nay, thế giới Hồi giáo đã chú ý thể hiện rõ hơn là một cộng đồng của nhiều nền văn hoá khác nhau, có hàm lượng tri thức và khoa học, có thái độ nhân văn và hướng thiện..., mặc dù cũng còn nhiều điểm phi thể tục khá xa lạ với các cộng đồng văn hóa khác. Các tác nhân của sự chuyển biến đó không tự phát. Và cộng đồng thế giới, trong trường hợp này, không chỉ là phương Tây, đang và sẽ thúc đẩy nhân loại đi theo đúng quy luật của sự tiến bộ.

3.5. Trong khủng hoảng tài chính thế giới 2008-2010, các nền kinh tế ở Âu, Mỹ và nhiều các quốc gia phát triển khác đang đẩy mạnh sự can thiệp của nhà nước nhằm giảm bớt và giải quyết các vấn đề của suy thoái toàn cầu và đồng thời, tiếp sức cho các nền kinh tế ốm yếu sớm được hồi phục. Về chiến lược, các chính phủ không có ý định quản lý nền kinh tế vô thời hạn. Tuy nhiên, đằng sau những hành động can thiệp của các chính phủ, một số nhà khoa học và hoạt động xã hội đang lo ngại về sự bác bỏ mang tính chiến lược đối với học thuyết tân (thị trường) tự do (Neoliberalism).

Xu thế thị trường tự do nổi lên từ đầu thập niên 1990 hiện đang dần mờ nhạt sau khủng hoảng kinh tế thế giới. Thay vào đó là một thứ chủ nghĩa tư bản nhà nước - nhà nước can thiệp như một tác nhân kinh tế hàng đầu và sử dụng thị trường không chỉ vì mục đích kinh tế. Xu thế này đã làm nảy sinh sự cạnh tranh mới trên toàn cầu, giữa các mô hình kinh tế ít nhiều khác biệt. Biểu hiện của điều đó, New York giờ đây dường

như không còn là thủ đô tài chính của Mỹ. Mà là Washington, nơi các nghị viên và các cơ quan hành pháp Hoa Kỳ đưa ra những quyết định có ảnh hưởng đến thị trường trên một quy mô chưa từng thấy kể từ thập niên 1930. Một sự chuyển dịch trách nhiệm tương tự cũng đang diễn ra khắp thế giới: từ Thượng Hải về Bắc Kinh, từ Dubai về Abu Dhabi, từ Sydney về Canberra, từ São Paulo về Brasília, và thậm chí từ Mumbai về New Delhi... Còn các thủ đô khác như London, Moscow và Paris, nơi thủ phủ tài chính và thủ phủ chính trị ở chung một chỗ, thì sự chuyển dịch trách nhiệm kinh tế đang đi về phía chính phủ.

Nhiều quyết sách trong những năm qua đã cứu vớt các nền kinh tế trong khủng hoảng. Và may mắn, khủng hoảng đã có vẻ đã đến hồi kết, các nền kinh tế đang hồi phục. Nhưng, nhà nước càng can thiệp sâu rộng hơn vào kinh tế thì vấn nạn quan liêu, lãng phí, kém hiệu quả và tham nhũng... lại tăng lên. Điều này đặc biệt nghiêm trọng ở những nơi mà chính quyền dễ dàng đưa ra các quyết định thương mại mà không sợ bị chất vấn hay điều tra bởi công luận hay bởi các cơ quan điều tiết có tính độc lập về chính trị, pháp lý. Các chính phủ này biện hộ phải làm như thế để tránh nạn thất nghiệp đang gia tăng và tình trạng năng suất kinh tế suy giảm.

Có tác giả lý giải rằng, cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu đã ít nhiều tạo ra một ảo tưởng về tính đoàn kết quốc tế, dựa trên cảm thức sợ hãi sai lầm là, mọi người sẽ chìm chung trên một con thuyền. Điều đó làm cho chủ nghĩa tư bản nhà nước sẽ kéo dài hơn tuổi thọ của nó. Nhưng sau khủng hoảng, vì triển vọng lâu dài của nền kinh tế thế giới, nhiều học giả đã lên tiếng về sự

cần thiết của một chính sách bảo vệ chủ nghĩa tân tự do, duy trì và phát triển thị trường tự do. Sách lược đẩy mạnh tự do mậu dịch, cổ vũ đầu tư nước ngoài, cổ vũ tính minh bạch, và mở rộng thị trường, tăng cường hiệu lực cho thị trường tự do... vẫn là một lựa chọn lành mạnh và có ý nghĩa bền vững cho sự phát triển tiếp theo của nền kinh tế thế giới và của các nền kinh tế quốc gia.

3.6. Giữa năm 2005 và mùa hè 2008, nạn khan hiếm lương thực và thực phẩm xảy ra với những cách thức rất khác nhau trong gần hai mươi quốc gia và đẩy hơn 75 triệu người rơi vào cảnh nghèo túng. Những người giàu có không biết đến hiện tượng khủng hoảng này ngoài bảng niêm yết giá lương thực, thực phẩm tại các siêu thị. Giá lúa mì và ngô tăng ba lần, giá gạo tăng năm lần. Nhưng không giống như trước đây, lần này giá cả lương thực, thực phẩm tăng khi mà nông dân trên thế giới được mùa ở mức kỷ lục. Đây là một triệu chứng của một vấn đề rộng lớn hơn, nghiêm trọng hơn: trong những thập niên qua, thế giới đã tiêu thụ lương thực, thực phẩm nhiều hơn mức sản xuất được. Trong năm 2007, thế giới đã thấy mức dự trữ lương thực chỉ còn đủ cho toàn thế giới ăn trong 61 ngày.

Giá cao là dấu hiệu cuối cùng khi cầu vượt cung. Điều này trước hết đánh vào cả tỷ người nghèo trên thế giới, bởi vì trên thực tế từ 50 đến 70% thu nhập của người nghèo được dùng để chi tiêu cho lương thực, thực phẩm. Hiện thời, nhiều nhà khoa học đã cảnh báo về nỗi sợ hãi gọi là sự khủng hoảng lương thực, thực phẩm liên tục.

Mặc dù từ giữa những năm 1950 đến những năm 1990, mức sản xuất trung bình của thế giới về lương thực đã

tăng gấp đôi – một thành quả gây sửng sốt và được đặt biệt danh là *cách mạng xanh*. Tuy nhiên vì dân số thế giới đến giữa thế kỷ XXI sẽ là 9 tỷ người nên ngày nay, các nhà khoa học nói rằng thế giới cần phải lập lại một thành quả giống như thế, nghĩa là tăng gấp đôi mức sản xuất hiện tại về lương thực và thực phẩm vào năm 2030.

Nghĩa là cần có một cuộc cách mạng xanh khác. Và, đây cũng là một đại vấn đề gây bức xúc trong nhiều nghị trình của các chính phủ và trong các đề án phát triển của các nhà khoa học và các nhà hoạt động xã hội.

4. Trở lại với việc xuất bản “Niên giám thông tin KHXX nước ngoài”. Sau khi hoàn thành bản thảo số 2, Hội đồng biên tập chúng tôi đã nhận được nhiều góp ý có giá trị. Có những góp ý đã được tiếp thu và sửa chữa ngay ở lần xuất bản này. Cũng có những góp ý rất xác đáng và tâm huyết, nhưng lại cần phải có thời gian và năng lực mới có thể sửa chữa được. Chúng tôi sẽ cố gắng chỉnh sửa khi xuất bản số sau cả về cách lựa chọn chủ đề, nội dung, lối trình bày, sắp xếp các bài viết. Chúng tôi cũng sẽ chú trọng hơn nữa uy tín của các tác giả và uy tín của các tạp chí nguồn mà ở đó bài viết đã được công bố.

Hội đồng biên tập và Viện Thông tin KHXX xin giới thiệu và trân trọng cảm ơn ý kiến phê bình quý báu của các học giả, của các vị lãnh đạo và bạn đọc gần xa.

CHÚ THÍCH

1. Xem: Ngô Tự Lập. *Xã hội hóa nghiên cứu khoa học như thế nào*. http://www.viet-studies.info/NgoTuLap_XaHoiHoaNghienCuu.htm